

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/DS-PT
Ngày: 06 - 4-2022
V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm.

Ông Phan Minh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lữ Nguyễn Phạm Tổ Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 84/2022/QĐXXPT-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị S; cư trú tại: Thôn T, xã Th, huyện Tr, tỉnh B; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn T; cư trú tại: Thôn T, xã Th, huyện Tr, tỉnh B; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Chí Th; cư trú tại: Thôn T, xã Th, huyện Tr, tỉnh B; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Thùy D; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị D; vắng mặt.

3. Ông Trần Kim T; vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị B; vắng mặt.

Đồng cư trú tại: T Thôn T, xã Th, huyện Tr, tỉnh B.

5. Bà Lê Thị M; cư trú tại: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh B; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Võ Thị S là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị S trình bày:

Nhà bà với nhà ông Nguyễn T ở gần nhau, nằm cùng một bên con đường từ huyện T đến huyện V. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/8/2008, trong lúc trời mưa phía bên gia đình ông T đã đắp đất không cho nước mưa chảy, bà có nói thì bị ông Nguyễn Chí Th (con trai ông Thái) dùng chân đá bà một cái. Vợ ông T là bà Lê Thị D cùng con gái ông T là bà Nguyễn Thị Thùy D chạy đến, bà D nắm tóc bà đặt, ông T ôm ngang người vật bà ngã, bà D nhào vô đánh bà. Sau đó ông T có cầm một đoạn thanh tre chẻ (mè tre) đánh bà. Kết quả, bà bị ông Thái đánh gây thương tích phải nằm viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Phong thời gian 12 ngày, từ ngày 16/8/2008 đến ngày 27/8/2008 và do mẹ ruột của bà chăm sóc. Sau khi ra viện, bà tiếp tục điều trị hai tháng ở nhà. Nay bà yêu cầu ông T bồi thường các khoản: Chi phí thuốc điều trị: 373.000đ; tiền xe đi lại: 60.000đ; giá trị 74 ngày công lao động bị mất của bà (gồm 14 ngày từ ngày bị đánh đến ngày ra viện và 60 ngày sau khi ra viện); tiền ngày công lao động bị mất của người chăm sóc trong thời gian bà nằm viện điều trị từ ngày 16/8/2008 đến ngày 27/8/2008 và tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn T trình bày: Nhà của ông với nhà bà S gần nhau. Vào ngày 14/8/2008, do bà S đắp đất làm nước mưa chảy vô nhà ông nên con ông là Nguyễn Chí Th có moi đất ra để cho nước thoát thì bà Sưng cầm đoạn cây đánh con ông. Ông đến giật lấy cây này thì bà Sưng rút miếng mè tre khác đánh tới tấp vào hai cha con ông. Ông bị đau nên giật miếng mè trên tay bà Sưng rồi đánh hai cái vào chân bà S, bà S nhào vô đánh tiếp thì ông bỏ vô nhà. Vợ ông là bà Lê Thị D và các con ông là Nguyễn Chí Th và Nguyễn Thị Thùy D không có đánh bà S nên không có gây thương tích cho bà S. Tại thời điểm ngày 14/8/2008, thì ông Th con ông còn nhỏ, chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng nên nếu có xét yêu cầu bồi thường mà có liên đới tới con trai ông thì ông xin nhận trách nhiệm trả thay cho con ông. Ông chỉ chấp nhận bồi thường cho bà S số tiền: 945.000 đồng (trong đó: Tiền thuốc, tiền siêu âm: 365.000 đồng, tiền ăn uống bồi bổ sức khỏe: 520.000 đồng, tiền xe đi lại: 60.000 đồng). Ông không đồng ý bồi thường tiền ngày công lao động và các khoản khác như bà S đã yêu cầu, vì các khoản này theo ông là không có cơ sở nên ông không chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí Th trình bày: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/8/2008, trời mưa nên bà S có đắp đất đường trước nhà bà làm cho nước mưa chảy vào nhà của ông nên ông có lấy cuốc ra moi đất cho nước mưa có lối thoát. Bà S đứng trước ngõ cầm đoạn cây (cây chống gậy) lớn tiếng la không cho ông moi đất. Sau đó, ông bị bà Sưng cầm đoạn cây đánh liên tiếp 3-4 cái trúng vào tay, ông tức giận có nói: “bà lớn mà đánh tui, tui đánh lại bây giờ”. Xong, ông chạy lại hàng rào lấy 01 đoạn cây to bằng ngón tay trỏ ông, đã mục, cầm

trên tay, bà S tiếp tục cầm đoạn cây chạy lại định đánh ông thì ông dùng đoạn cây này đánh trúng bà S hai cái ở chân. Lúc này, cha của ông là ông Nguyễn T và chị gái của ông là Nguyễn Thị Thùy D chạy ra. Cha ông can ngăn bà S, giật đoạn cây trên tay bà S, bà S tiếp tục chạy vô nhà lấy một đoạn cây tre đánh ông T mấy cái nữa. Cha của ông bị đau nên giật đoạn cây đánh lại bà S trúng hai cái vào hông và chân của bà S. Tiếp đó, bà B là mẹ của bà S chạy ra, chị D chạy tới ngăn không cho bà S đánh cha của ông thì bị bà B nắm cổ áo dằng co nhau. Lúc này, mẹ của ông là bà Lê Thị D chạy ra can ngăn bà B không cho đánh chị D. Sự việc sau đó không có gì xảy ra nữa, gia đình ông đi vô nhà. Đối với yêu cầu bồi thường của bà S thì do cha của ông là ông Nguyễn T chịu trách nhiệm và yêu cầu Tòa án giải quyết theo vụ án theo quy định pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B đã quyết định:

Buộc ông Nguyễn T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Võ Thị S số tiền là 4.523.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm hai mươi ba ngàn đồng*) về khoản thiệt hại về sức khỏe do ông Thái gây ra ngày 14/8/2008 (Trong đó: 373.000đ về khoản chi phí điều trị; 60.000đ về tiền xe đi lại, 1.400.000đ về giá trị 14 ngày công lao động bị mất do nằm điều trị ở bệnh viện; 1.200.000đ về giá 12 ngày công lao động bị mất của người chăm sóc; 1.490.000 đồng về khoản bù đắp tổn thất về tinh thần).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị S về việc buộc ông Nguyễn T bồi thường các khoản sau là không phù hợp với thực tế và pháp luật: Bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian điều trị ở Bệnh viện là 130.000đ; giá trị 60 ngày công lao động của bà bị mất kể từ sau ngày xuất viện về điều trị tại nhà, mỗi ngày là 150.000đ; bồi thường giá trị ngày công lao động của công người chăm sóc bà Sương trong thời gian bà Sương nằm viện điều trị tại bệnh viện, vì không phù hợp với thực tế và pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 11/01/2022, bà Võ Thị S kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án. Yêu cầu cấp phúc thẩm buộc ông Nguyễn Thái, bà Lê Thị D, ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Thùy D phải Bồi thường các khoản: Chi phí thuốc điều trị: 373.000 đồng, tiền xe đi lại: 60.000 đồng 337.000đ; tiền xe đi lại: 60.000đ; giá trị 74 ngày công lao động bị mất (gồm 14 ngày từ ngày bị đánh đến ngày ra viện và 60 ngày sau khi ra viện); tiền ngày công lao động bị mất của người chăm sóc trong thời gian bà nằm viện điều trị từ ngày 16/8/2008 đến ngày 27/8/2008; tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Ngoài ra bà còn yêu cầu bà Lê Thị D phải đền danh dự cho mẹ bà là bà là bà Nguyễn Thị B vì bà D tuột quần bà B giữa đường.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tổ tụng: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Võ Thị S. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bà Võ Thị S, HĐXX thấy rằng:

[1.1] Do có mâu thuẫn trong việc thoát nước mưa giữa gia đình bà Võ Thị S và gia đình ông Nguyễn T nên hai bên đã xảy ra xô xát vào ngày 14 tháng 8 năm 2018. Ông Nguyễn T và con trai Nguyễn Chí Th là người trực tiếp gây thương tích cho bà S. Hậu quả theo giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa khu vực P, thì bà S bị *“đau chấn thương, lý do vào viện: bị đánh, đau nhiều vùng trên cơ thể”*. Thương tích của bà Sưng là do lỗi của ông T và ông Th trực tiếp gây ra, còn vợ ông Th là bà Lê Thị D và con gái là Nguyễn Thị Thùy D không gây thương tích cho bà S. Tuy nhiên, bà S cũng có một phần lỗi do đánh ông T và trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà S đều chấp nhận việc một mình ông T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà nên cấp sơ thẩm buộc một mình ông T bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà S là có căn cứ.

[1.2] Về chi phí điều trị và tiền xe đi lại: Bà Võ Thị S yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn T phải bồi thường chi phí điều trị là 373.000 đồng và tiền xe đi lại là 60.000 đồng. Tuy nhiên, tại bản án sơ thẩm đã tuyên buộc ông Thái bồi thường đúng theo số tiền mà bà Sưng yêu cầu nên kháng cáo của bà Sưng về phần này là không có căn cứ.

[1.3] Về thu nhập thực tế bị mất (ngày công lao động) của bà S và người chăm sóc bà S trong thời gian điều trị tại bệnh viện: Cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận buộc ông T bồi thường cho bà S thu nhập bị mất trong 14 ngày và tiền công chăm sóc 12 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng cộng 2.600.000 đồng là có căn cứ, bởi lẽ: Từ khi bà S bị đánh đến khi xuất viện là 14 ngày, nhưng thực tế bà S chỉ điều trị tại bệnh viện là 12 ngày và mức 100.000 đồng/ngày công lao động, là phù hợp với ngày công lao động phổ thông ở địa phương, tại thời điểm bà S điều trị. Bà S không có chứng cứ gì để chứng minh cho việc mất thu nhập 60 ngày sau khi xuất viện nên kháng cáo về phần này của bà S là không có cơ sở.

[1.4] Về khoản bù đắp về tổn thất tinh thần: Ông T và ông Th là người gây thương tích cho bà S nên phải bù đắp về tổn thất tinh thần cho bà S. Tuy nhiên, thương tích của bà S lúc vào viện chỉ là: *“Vết đau nhiều vùng trên cơ thể; đau ngực chưa thấy sưng bầm; móng trái bầm 6 x 10cm, đùi trái tím bầm 8 x 10 cm.”* nên cấp sơ thẩm buộc ông Th phải bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà S với mức 01 tháng lương cơ sở 1.490.000 đồng là tương xứng với tổn thất tinh thần mà bà S phải gánh chịu. Do đó kháng cáo của bà S về phần này là không có căn cứ.

[1.5] Về việc yêu cầu bà Lê Thị D đền danh dự cho bà Nguyễn Thị B: Việc yêu cầu bà D bồi thường danh dự cho bà B là thuộc quyền định đoạt của bà B, bà S không có quyền yêu cầu nên kháng cáo về phần này của bà S là không có cơ sở.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, không có chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án nên kháng cáo của bà Võ Thị Sương không được HĐXX chấp nhận. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 148 của bộ luật tố tụng dân sự; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV về án phí, lệ phí Tòa án, thì bà Võ Thị S được miễn án phí dân sự phúc thẩm vì là người cao tuổi.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị S. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Thị S được miễn nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

